



KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT ĐÁNH GIÁ TRONG NGHIÊN CỨU NGÔN NGỮ Ở TRUNG QUỐC

Nguyễn Thị Linh Tú

Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế, 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Lý thuyết đánh giá là một lý thuyết do James Martin và Peter White phát triển dựa trên mô hình lý luận của ngôn ngữ chức năng hệ thống. Bộ khung đánh giá của lý thuyết này là một mô hình chức năng có ý nghĩa liên nhân ở cấp độ ngữ nghĩa diễn ngôn, chủ yếu nghiên cứu cá nhân con người đã vận dụng ngôn ngữ như thế nào để đánh giá, chọn lựa lập trường, từ đó dựa vào nguồn đánh giá để thương lượng, điều tiết các mối quan hệ xã hội. Tại Trung Quốc, trào lưu nghiên cứu và ứng dụng lý thuyết đánh giá trong nghiên cứu ngôn ngữ đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Điều này khiến giới nghiên cứu ngôn ngữ Trung Quốc quan tâm để có cái nhìn khách quan hơn về hệ thống lý thuyết đánh giá, tạo cơ hội để lý thuyết này phát triển ở một tầm cao mới. Trong bài viết này chúng tôi muốn giới thiệu tình hình phát triển và ứng dụng lý thuyết đánh giá trong nghiên cứu ngôn ngữ ở Trung Quốc hiện nay.

Từ khóa: ý nghĩa liên nhân, lý thuyết đánh giá, nghiên cứu ngôn ngữ, Trung Quốc

1. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ chức năng hệ thống với tư cách là một mô hình toàn diện và mạnh mẽ về lý thuyết được ứng dụng trong nghiên cứu lần thực tiễn về những vấn đề mà chúng ta đang đối diện hàng ngày trong xã hội hiện đại thông qua việc sử dụng ngôn ngữ. Ngôn ngữ học chức năng hệ thống có thể được vận dụng rộng rãi và phổ biến nhằm nghiên cứu các chủ đề và vấn đề trong ngôn ngữ học, như ngôn ngữ học giáo dục, ngôn ngữ học hình pháp, ngôn ngữ học lâm sàng hay dịch thuật học. Trong đó, ngôn ngữ học – giáo dục là một hướng nghiên cứu rất quan trọng nhằm ứng dụng những thành tựu mới của lý thuyết đánh giá trong việc nghiên cứu loại hình truyện kể, diễn ngôn truyền thông, diễn ngôn lịch sử, diễn ngôn pháp lý, v.v...

Lý thuyết đánh giá (Appraisal Theory) là một lý thuyết do James Martin và Peter White phát triển dựa trên mô hình lý luận của ngôn ngữ chức năng hệ thống. Bộ khung đánh giá của lý thuyết này là một mô hình chức năng có ý nghĩa liên nhân ở cấp độ ngữ nghĩa diễn ngôn. Theo Martin và White [2005] ngôn ngữ đánh giá vận hành trong siêu chức năng liên nhân, để bày tỏ quan điểm của bản thân về những hành vi con người, về các hiện tượng, sự vật trong

*Liên hệ: linhtu_nguyen@yahoo.com

Nhận bài: 15-03-2019; Hoàn thành phản biện: 05-05-2019; Ngày nhận đăng: 08-05-2019

cuộc sống xã hội, thế giới tự nhiên và từ đó tìm hiểu hoặc làm thay đổi quan điểm của người khác về những sự vật hiện tượng đó[28].

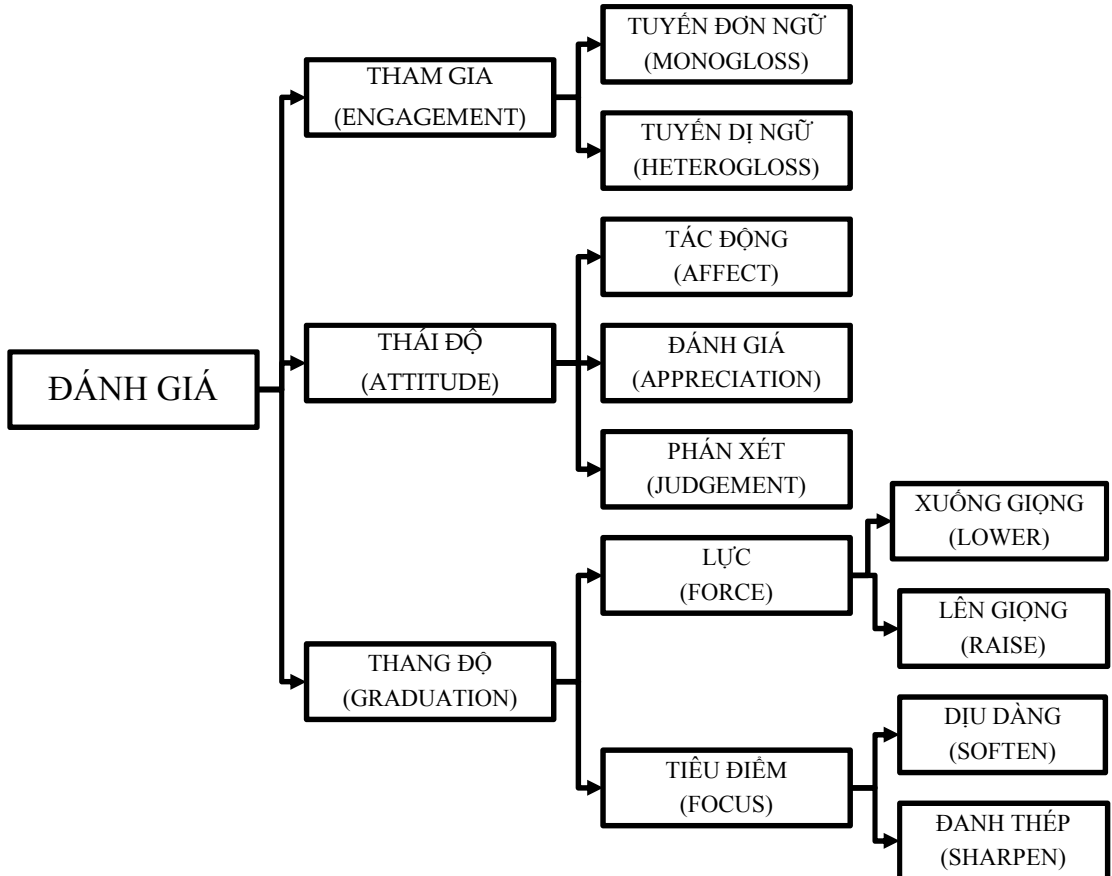
Lý thuyết đánh giá là một cách tiếp cận nhằm mô tả phương thức ngôn ngữ sử dụng cảm xúc để thương lượng các quan hệ liên nhân. Nó tập trung vào việc khám phá thái độ của người nói hoặc người viết và những phương thức mà văn bản được khai triển với một người đọc/người nghe thực thụ hoặc tiềm năng nào đó. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu những nghiên cứu liên quan đến việc phát triển và ứng dụng lý thuyết đánh giá trong nghiên cứu ngôn ngữ tại Trung Quốc trong thời gian gần đây.

2. Giới thiệu khái quát về hệ thống đánh giá của Martin và White

“Lý thuyết ngôn ngữ đánh giá được xây dựng nhằm để giải thích một cách có hệ thống và nguyên tắc về cách thức mà người sử dụng ngôn ngữ dùng ngôn ngữ để thể hiện những thái độ tích cực và tiêu cực của mình đối với nội dung, chủ đề đang được đề cập, nhằm làm tăng hay giảm sức thuyết phục của phát ngôn ở trong diễn ngôn, xác định rõ vị trí và vai trò của chính người sử dụng ngôn ngữ (người nói/ người viết) đối với những phát ngôn xuất hiện liền trước hay liền sau nội dung đang được nói tới ở diễn ngôn”[42]. Lý thuyết đánh giá chủ yếu nghiên cứu cá nhân con người đã vận dụng ngôn ngữ như thế nào để đánh giá, chọn lựa lập trường, từ đó điều tiết lập trường giữa các chủ thể thậm chí lập trường ý thức thái độ. Martin chỉ ra rằng thông qua việc nói ra những cảm nhận của người nghe, người đọc về người và việc nào đó, thì có thể dựa vào nguồn đánh giá để thương lượng, điều tiết các mối quan hệ xã hội. Lý thuyết này giúp chúng ta phát hiện được “các mô hình ngôn ngữ đánh giá (NNĐG) xuất hiện trong một văn bản nhất định, một nhóm các văn bản hay trong diễn ngôn cơ quan công sở”[4] một cách toàn diện và hệ thống. White [2005] nhận định “ngoài việc cung cấp kỹ thuật phân tích NNĐG trong toàn bộ văn bản, khung lý thuyết này còn quan tâm đến chức năng xã hội của nguồn tài nguyên ngôn ngữ này”[28]. Như vậy, có thể nói rằng lý thuyết đánh giá cung cấp một bộ công cụ để khám phá NNĐG trong văn bản bằng cách phân tích nguồn tài nguyên mang chức năng liên nhân, đồng thời cho thấy những tác động về mặt xã hội thể hiện xuyên suốt trong toàn văn bản.

Theo quan điểm của ngữ học chức năng hệ thống (NHCNHT) ngôn ngữ là một hệ thống gồm ba tầng bậc: tầng ngoài cùng là tầng ngữ nghĩa diễn ngôn (Discourse semantic) và tầng này được hiện thực hóa bằng tầng ngữ pháp – từ vựng (Lexico-grammar) và tầng ngữ pháp – từ vựng lại được hiện thực hóa thông qua tầng ngữ âm/ chữ viết (Phonology/ Graphonology). Martin và White [2005] cho rằng NNĐG ở vị trí tầng ngữ nghĩa diễn ngôn. Nó được thực hiện hóa thông qua từ vựng và ngữ pháp mang nghĩa đánh giá ở tầng ngữ pháp – từ vựng [28]. Hood [2004]; Martin & Rose [2007] cho rằng: ngữ pháp – từ vựng chính là nguồn tạo nghĩa chứ không phải là bộ công thức cung cấp nghĩa ở phần cú. NNĐG liên quan đến chức năng liên nhân/ nghĩa đánh giá. Nghĩa đánh giá không chỉ được thực hiện hóa ở tầng cú mà còn là sự

cộng hưởng nguồn nghĩa liên nhân xuyên suốt các giai đoạn của văn bản[12] [27]. Dưới đây, chúng tôi xin dẫn ra giản đồ về hệ thống đánh giá:



Giản đồ 1: Hệ thống đánh giá (Dẫn lại của Martin. J. R)

Bộ khung của lý thuyết đánh giá cung cấp cơ sở cho các phân tích có liên quan đến các giá trị và giọng điệu trong văn bản. Mô hình đánh giá bao gồm một hệ thống các tùy chọn để mã hóa các phạm trù **thái độ** (attitude) về mặt ngữ nghĩa, tạo điều kiện cho việc khám phá các loại giá trị được mã hóa trong diễn ngôn. Nó cũng bao gồm một hệ thống tùy chọn để chia bậc các ý nghĩa là **thang độ** (graduation), giúp cho việc điều tra các hiện tượng được định giá bằng các mức độ khác nhau. Khung đánh giá cũng bao gồm một hệ thống tùy chọn cho những giọng điệu khác nhau trong diễn ngôn. Tham gia (engagement), giúp khám phá các giọng điệu khác nhau trong văn bản. Chính vì vậy, mô hình đánh giá cung cấp cơ sở cho việc phân tích các ý nghĩa liên nhân được cấu tạo trong ngữ nghĩa diễn ngôn của văn bản.

Hệ thống ngôn ngữ đánh giá được xếp theo ba trục chính: thái độ, thang độ và tham gia và được chi tiết hóa hơn qua những khái niệm khác. Nói một cách đơn giản, Thái độ là các giá trị mà theo đó các quan điểm tích cực/ tiêu cực được hoạt hóa. Thang độ là các giá trị mà theo đó

cường độ hoặc sức mạnh của mệnh đề được nâng cao hoặc hạ thấp. Tham gia là các giá trị theo đó người nói/ người viết với các giọng điệu khác nhau và giá trị thay thế được đặt trong các ngữ cảnh giao tiếp thực tế.

3. Tình hình nghiên cứu và ứng dụng lý thuyết đánh giá ở Trung Quốc

Lý thuyết đánh giá ra đời từ thập niên 90 của thế kỷ 20 trên nền tảng lý thuyết chức năng hệ thống của Halliday, được Martin và Rose hoàn thiện và hệ thống hóa năm 2003 [27]. Lý thuyết đánh giá của Martin không phải là một nội dung mới, mà là hướng trọng tâm nghiên cứu từ ngữ pháp sang từ vựng của Ngữ pháp chức năng hệ thống. Lý thuyết đánh giá được áp dụng để tìm hiểu ngôn ngữ đánh giá trong diễn ngôn ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Tại Trung Quốc, hệ thống lý luận mới mẻ này lần lượt được Vương Chấn Hoa giới thiệu với giới nghiên cứu ngôn ngữ Trung Quốc vào năm 2001, 2004, 2007 trên các tạp chí *Tiếng nước ngoài*, *Nghiên cứu ngoại ngữ*, *Day học ngoại ngữ Sơn Đông* [44], [45], [46]... Với sự phát triển nhanh chóng của lý thuyết đánh giá, nghiên cứu ý nghĩa liên nhân của ngôn ngữ chức năng hệ thống tại Trung Quốc đã đạt được bước tiến nổi bật. Trào lưu nghiên cứu ngôn ngữ dưới góc nhìn của lý thuyết đánh giá đã có được những kết quả đáng khích lệ. Giới nghiên cứu ngôn ngữ Trung Quốc đã bắt đầu quan tâm và có cái nhìn khách quan hơn về hệ thống lý thuyết này, tạo cơ hội để lý thuyết này phát triển ở một tầm cao hơn. Vương Chấn Hoa [2007] đã nhận định: “Bằng ý thức sáng tạo, tính thống nhất, tính khái quát và sức lý giải, lý thuyết đánh giá đã được giới ngôn ngữ tiếp nhận và ứng dụng trong nhiều nghiên cứu khác” [46].

Ở Trung Quốc, ảnh hưởng mạnh mẽ của lý thuyết này được đánh dấu bằng sự kiện của Tuần lễ Lý thuyết đánh giá tổ chức ở Học viện Ngoại ngữ Đại học Hà Nam vào tháng 10 năm 2005, với sự có mặt của James Martin – cha đẻ của lý thuyết đánh giá. Tháng 06 năm 2006, trong Tuần lễ Ngôn ngữ chức năng hệ thống, Martin lại tham dự với công bố nghiên cứu giá trị đã khiến lý thuyết đánh giá thực sự gây tiếng vang lớn trong giới nghiên cứu ngôn ngữ Trung Quốc.

Viên Tú Phượng [2010] cho rằng: Ngoài 3 sách chuyên khảo và 11 luận văn đã được xuất bản, theo tư liệu lưu trữ trong Hệ thống thư viện trực tuyến của Học viện khoa học tự nhiên xã hội Thiệu Hưng, từ năm 2001 đến tháng 07 năm 2010, tổng cộng đã có 110 bài viết, luận văn và sách tham khảo có liên quan đến lý thuyết này. Theo tác giả: “Từ đầu thế kỷ đến nay, việc tiếp thu toàn diện và triệt để lý thuyết đánh giá của Martin cho thấy học giả Trung Quốc không còn dè dặt và thận trọng khi tiếp nhận các hệ thống lý luận từ nước ngoài như trước. Thông qua việc đọc và nghiên cứu nguyên tác của Martin, các học giả Trung Quốc đã khẳng định nền tảng sáng tạo, phân định rõ ranh giới của lý thuyết, đồng thời đưa ra những kiến giải cũng như phương thức tiếp cận riêng, từ đó làm phong phú hệ thống và nội dung của Lý thuyết đánh giá [41].” Lưu Tùng và La Tuyết Quyên [2005] đã khẳng định: Trào lưu nghiên cứu ngôn ngữ dưới góc

nhìn của Lý thuyết đánh giá tại Trung Quốc đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, điều này khiến giới nghiên cứu ngôn ngữ quan tâm và cái nhìn khách quan hơn về hệ thống lý thuyết này, thúc đẩy sự phát triển ở một tầm mới mẻ hơn [22]. Các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào hệ thống lý luận, ứng dụng ngôn ngữ và nhiều lĩnh vực khác.

3.1. Hướng nghiên cứu lý luận

Liên quan đến các nghiên cứu về lý thuyết, đã có rất nhiều bài viết đề cập đến lĩnh vực này. Đầu tiên phải nhắc đến Vương Chấn Hoa [2001] đã đề cập đến bối cảnh ra đời, nội dung cơ bản của khung lý thuyết đánh giá cũng như hướng phát triển và ứng dụng trong tương lai. Ông cho rằng Lý thuyết đánh giá chủ yếu tập trung vào nghiên cứu lớp từ vựng đánh giá (evaluative lexis) để đánh giá tình thái ý thức của người sử dụng ngôn ngữ, chưa đề cập đến phương diện sử dụng tiểu cú, cấu trúc, chủ đề, vì vậy lý thuyết này còn tồn tại những điều chưa trọn vẹn, cần có thời gian để hoàn thiện [44]. Năm 2004, trong nghiên cứu mới của mình, ông đã bổ sung, hoàn thiện lý thuyết này từ cách tiếp cận ở phương diện tiểu cú và cấu trúc [45]. Từ Tố Bình [2011] đã dựa vào lời dẫn trong *The Language of Evaluation* giới thiệu nguồn gốc các khái niệm trọng yếu của Lý thuyết đánh giá, qua đó lý giải các kinh nghiệm phát triển trong lý luận học thuật của các nhà ngôn ngữ nổi tiếng như Halliday, Martin... Họ chính là những thành viên nòng cốt tạo nên sự bứt phá và phát triển nhanh chóng của Lý thuyết đánh giá. Kết quả nghiên cứu của họ chứng minh sự ra đời và phát triển của lý thuyết này, mở ra sự hợp tác và trao đổi của các tư tưởng học thuật trên thế giới [40]. Mã Vỹ Lâm [2007] cho rằng lý luận siêu việt này dường như đã bứt phá ra khỏi hệ thống tình thái và ngữ khí của Ngữ pháp chức năng hệ thống. Chúng chủ yếu tập trung vào lập trường giữa các chủ thể, kiến tạo tiềm năng quyền lực tu từ rộng lớn và hệ thống hơn của chức năng liên nhân. Lý thuyết này có thể nghiên cứu một cách tỉ mỉ, hệ thống qua các bình diện thái độ, tham gia, thang độ của chức năng này [30]. Quách Hồng [2003] trong báo cáo tại Hội thảo ngôn ngữ học chức năng toàn quốc cho rằng làm thế nào để ngôn ngữ vừa có thể biểu đạt được sự đánh giá, lập trường mà vẫn giữ được mối quan hệ khi giao tiếp. Người nói và người viết làm thế nào để phán đoán được mục đích, phương tiện, sự kiện, thái độ của người nói và tác giả khác để có thể liên kết phối hợp trong những vấn đề có cùng quan điểm, giữ khoảng cách an toàn cho những vấn đề không cùng quan điểm [34]. Thẩm Úc Ninh [2012] đã thông qua đặc điểm của Ngữ pháp chức năng hệ thống bàn về chức năng liên nhân của Ngữ pháp chức năng hệ thống, kết hợp với đặc điểm của khung lý thuyết đánh giá để đưa ra những quan điểm của mình về nguồn gốc của lý thuyết đánh giá của Ngữ pháp chức năng hệ thống [36]. Trong bài nghiên cứu của mình Phùng Na Na và Vương Na [2005] đã nhận định rằng: Lý thuyết đánh giá ra đời nhằm bổ sung và làm sáng tỏ những khoảng trống của chức năng liên nhân (một trong 3 siêu chức năng của ngữ pháp chức năng hệ thống) được phát triển trên nền tảng của Ngữ pháp chức năng hệ thống. Lý thuyết này chủ yếu nhằm vào các kiểu thái độ thương lượng được cấu thành bởi ba phạm trù: thái độ, tham gia và thang độ.

Tác giả sử dụng Lý thuyết đánh giá như một công cụ phân tích nghiên cứu tiến hành miêu tả, phân tích, so sánh ngôn ngữ mà hai chính trị gia đã sử dụng. Người diễn thuyết sẽ sử dụng ngôn ngữ gì để đạt được mục đích chính trị của mình [33]. Cùng quan tâm ở lĩnh vực nghiên cứu lý thuyết còn có Trương Khắc Định, Miêu Hưng Vỹ, Trương Hồng Cần, Dương Tuyết Yến...

Quan tâm nghiên cứu lý thuyết này ở phạm trù Thái độ đầu tiên phải nhắc đến Vu Đào [2012]. Tác giả đã dựa trên nguồn thái độ trong văn bản tìm ra sự liên kết giả thiết, chứng minh vai trò tích cực của hệ thống thái độ trong việc kiến tạo sự liên kết trong văn bản, đưa ra những góc nhìn mới trong lý luận liên kết văn bản [43]. Trương Rô Doanh [2014] đã nghiên cứu vận dụng nền tảng lý thuyết của hệ thống Thái độ tiến hành đánh giá sự ảnh hưởng của hệ thống lý thuyết này trong các lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng cũng như những ảnh hưởng tích cực của nó đối với sự phát triển của Lý thuyết đánh giá [38]. Vương Chấn Hoa [2004] đã phân tích ngữ liệu Bản tin chính (hard news) theo phạm trù thái độ và phát hiện rằng: Trong 3 tiểu hệ thống của phạm trù thái độ, phương thức phán đoán ngôn ngữ của bản tin tiếng Anh và tiếng Hán phần lớn là phương thức tác động và đánh giá [45].

Liên quan đến các nghiên cứu về phạm trù tham gia, Bàn Tiếp Hiền, Trần Minh Dao [2009] chủ yếu sử dụng phạm trù tham gia của Lý thuyết đánh giá, từ góc độ vị trí của các chủ thể để đánh giá vấn đề liên quan đến các cuộc phỏng vấn và trò chuyện trên truyền hình [1]. Đường Lệ Bình [2004] đã thông qua 10 bản đề tựa của sách nghiên cứu ngôn ngữ tiến hành thống kê nguồn tài nguyên đơn ngữ và đưa ra những kết luận có rất có giá trị [7]. Hoàng Tuyết Nga [2012] trong nghiên cứu của mình đã dựa vào hệ thống thái độ tiến hành lý giải khung lý thuyết của hệ thống tham gia, tập trung nghiên cứu, phân loại và lý giải những điểm chưa tường minh trong tiểu hệ thống này, tạo sự thuận lợi cho việc nghiên cứu phương diện này [11]. Ngoài ra, còn phải kể đến Mã Hy Vũ [2012] lại tiến hành nghiên cứu các kiểu ẩn dụ tình thái từ góc nhìn của phạm trù tham gia... [29]

Phạm trù thang độ đã được Hà Trung Thanh [2011] đề cập trong nghiên cứu của mình. Tác giả cho rằng phạm trù thang độ đóng vai trò rất quan trọng, cung cấp nguồn phân cực cho hệ thống thái độ và tham gia [9]. Lưu Phi Minh [2012] cũng chỉ rõ: Lý thuyết đánh giá là phương cách để tiến hành phân tích văn bản, cũng là hệ thống có ý nghĩa tiềm năng trong đánh giá ngôn ngữ.

3.2. Hướng nghiên cứu ứng dụng

Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết đánh giá chủ yếu tập trung vào dịch thuật, dạy học ngoại ngữ, phân tích diễn ngôn và nghiên cứu cơ chế tiếng Hán...

Liên quan đến việc ứng dụng lý thuyết đánh giá vào dịch thuật có Trương Nghi [2010]. Tác giả đã tập trung phân tích vấn đề vai của người dịch nói (phiên dịch) trong lý thuyết đánh giá. Người phiên dịch cần căn cứ 3 tiểu hệ thống trong lý thuyết đánh giá để điều tiết lập trường

thái độ của họ, phân tích những nguyên nhân tạo ra những thay đổi của nguồn đánh giá sau quá trình phiên dịch trực tiếp [37]. Lương Tư Hoa [2014] tập trung nghiên cứu sự kết hợp giữa dịch thuật và các mặt khác nhau trong lý thuyết đánh giá, tìm ra những ưu thế và tồn tại của dịch thuật khi ứng dụng và phát triển lý thuyết đánh giá [24]. Nguyên Lâm Dương [2015] tiến hành nghiên cứu vấn đề dịch thuật thương mại dưới góc nhìn của phạm trù Thái độ của Lý thuyết đánh giá [31].

Ứng dụng lý thuyết này cho việc nghiên cứu tiếng Hán có Lưu Tuệ [2011]. Tác giả đã thông qua nghiên cứu tổng quan về Lý thuyết đánh giá trong Hán ngữ hiện đại khái quát những khái niệm và đặc trưng của đánh giá trong ngôn ngữ học. Trên cơ sở đó gợi mở sự kết hợp giữa ý nghĩa và hình thức, đồng thời tiến hành phân loại, bình giải những thành quả nghiên cứu trong đánh giá tiếng Hán [21]. Hà Vỹ [2016] lại tiến hành sắp xếp, phân định hình thức và khái niệm của từ ngữ đánh giá đối với Từ điển đánh giá tiếng Hán theo Lý thuyết đánh giá [10]. Đỗ Mai [2015] dựa vào phạm trù thái độ và tham gia của Lý thuyết đánh giá, phân tích ý nghĩa đánh giá tin cậy và nguồn thông tin biểu đạt của tiếng Hán. Tác giả cho rằng tính cứ ngôn và hệ thống tham gia có tính tương đồng [8].

Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết vào dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh có Liêu Truyền Phong [2011]. Tác giả đã tiến hành nghiên cứu việc ứng dụng lý thuyết đánh giá vào thực tiễn dạy môn Viết cho sinh viên ngành tiếng Anh [15]. Lưu Anh Kiệt [2012] đã dành nhiều tâm huyết cho nghiên cứu ứng dụng Lý thuyết đánh giá vào dạy học tiếng Anh bậc đại học [16]. Dư Vỹ Quỳnh [2012] nghiên cứu ứng dụng ý nghĩa thái độ trong dạy học môn Nghe tiếng Anh tại bậc đại học, đồng thời chứng minh rằng ý nghĩa thái độ giúp sinh viên lý giải chính xác nguồn tài liệu nghe và đưa ra phương thức dạy học mới mẻ trong dạy môn nghe cho giáo viên. [6]

Trong những năm gần đây có khá nhiều luận văn thạc sĩ nghiên cứu về việc ứng dụng lý thuyết đánh giá trong dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là dạy học tiếng Anh như Lưu Thừa Vũ [2002] nghiên cứu hệ thống đánh giá diễn ngôn báo chí tiếng Anh và đọc hiểu phê phán [20]; Hứa Siêu [2006] lại bàn về việc vận dụng Lý thuyết đánh giá vào dạy học đọc hiểu tiếng Anh [14]. Chung Lan Phương [2007] cho rằng người đọc chỉ cần dựa vào nguồn tài nguyên ngôn ngữ từ 3 phạm trù thái độ, thỏa hiệp và thang độ thì có thể cảm nhận tác phẩm sâu sắc và chính xác hơn [2]. Quan Kính Anh [2007] lại quan tâm đến việc vận dụng liên kết và phân tích đánh giá trong dạy học đọc hiểu tiếng Anh. Tác giả cho rằng việc phân tích nguồn tài nguyên đánh giá có thể giúp cho việc lý giải chính xác văn bản qua sự liên kết của tầng ngữ nghĩa, tăng cường năng lực lý giải văn bản của người học. [35]

Nghiên cứu ứng dụng khung lý thuyết đánh giá vào phân tích diễn ngôn đang được nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ quan tâm và sử dụng. Nhiều luận án tiến sĩ và luận văn thạc sĩ đã vận dụng lý thuyết này tiến hành nghiên cứu phân tích các diễn ngôn chính trị hay bản tin

trên báo chí. Trong Hội thảo nghiên cứu về hệ thống đánh giá của ngôn ngữ chức năng hệ thống toàn Trung Quốc năm 2005, Chung Lợi Lợi [2005] đã đề cập đến tác dụng của việc chọn lựa từ vựng trong biểu đạt thông tin của người diễn thuyết, phân tích các văn bản diễn thuyết chính trị qua hệ thống tham gia và hệ thống tác động của khung Lý thuyết đánh giá. Tác giả đã tập trung phân tích nguồn ngữ liệu của văn bản diễn thuyết và hệ thống đánh giá, thông qua việc chọn lựa và sử dụng từ vựng để thấy được lập trường, quan điểm và thái độ của người diễn thuyết [3]. Ngu An Ký và Tâu Văn Quân [2009] đã giới thiệu khái quát về ngôn ngữ đánh giá và khung lý thuyết cơ bản của lý thuyết đánh giá. Ngoài ra, tác giả còn đi sâu phân tích và gọi mở làm thế nào để ứng dụng ngôn ngữ đánh giá vào ngôn từ hùng biện nhằm thể hiện thái độ, tình cảm, mục đích, chủ đề của người nói muốn hướng tới. Thông qua ngôn ngữ đánh giá trong hùng biện, tác giả từng bước nêu ra những đặc trưng về thái độ, tham gia và thang độ trong ngôn từ hùng biện [32]. Lưu Diễm [2013] đã thu thập 10 bài xã luận trong hai tạp chí tiếng Anh nổi tiếng trong 3 tháng liên tục của năm 2012, phân thành 2 nhóm để tiến hành phân tích, nghiên cứu. Tác giả đã sử dụng lý thuyết đánh giá, phân tích định lượng và định tính nhằm nghiên cứu vấn đề phân bố ngữ pháp từ vựng của nguồn ngữ liệu thể hiện qua các phạm trù thái độ, thỏa hiệp và thang độ trong các văn bản này [17]. Lý Chiến Từ [2004] đã nêu ra 4 vấn đề còn tồn tại trong việc ứng dụng lý thuyết đánh giá: (1) Làm thế nào để nhận thức sâu hơn về ‘tính liên nhân’ trong phạm trù thái độ; (2) Khu biệt các phương thức đánh giá – Tính quan trọng của nhân tố ngữ cảnh; (3) Đánh giá trong nghĩa liên nhân và nghĩa khái niệm; (4) Đánh giá và phân loại [25]. Dương Tín Chương [2003] đã khảo sát tác giả hay người sử dụng ngôn ngữ thông qua diễn ngôn để biểu thị thái độ và quan điểm riêng của mình về các sự vật, sự kiện trong thế giới hiện thực như thế nào. Ông cho rằng ý nghĩa đánh giá này sinh và tương tác lẫn nhau trong các tiểu hệ thống của ngôn ngữ. Vì vậy, cần phải nhận thức được rằng khảo sát ý nghĩa đánh giá không chỉ dừng lại ở tầng nghĩa của từ mà cần chú ý đến phương thức, cấu trúc, tiểu cú... có tác dụng cộng hưởng trong cả hệ thống của ngôn ngữ, thông qua phân tích 3 diễn ngôn cụ thể để chứng minh phương thức, cấu trúc đánh giá có thể ảnh hưởng lớn đến việc biểu đạt quan điểm, thái độ và phán xét của tác giả hay người sử dụng ngôn ngữ [5]. Lý Phát Căn [2006] đã tiến hành phân tích và nghiên cứu 3 chức năng lớn của đánh giá có thể biểu đạt ý kiến của tác giả, xây dựng và duy trì mối quan hệ của tác giả và người đọc, người nói và người nghe cũng như tổ chức lời thoại [23]. Lưu Thế Thụ và Hàn Kim Long [2004] trong nghiên cứu của mình cũng chỉ ra những khiếm khuyết của lý thuyết, họ cho rằng đánh giá có thể phân thành đánh giá trong diễn ngôn và đánh giá ngoài diễn ngôn, còn lý thuyết đánh giá của Martin sẽ phiến diện bởi chỉ tập trung đánh giá trong bản thân diễn ngôn. Vì thế, điều mà lý thuyết đánh giá còn thiếu chính là tiêu chuẩn đánh giá. Tiêu chuẩn này nên có tính khách quan tương đối, phù hợp với các tham số như quan niệm giá trị văn hóa và lịch sử hay mục đích giao tiếp và kinh nghiệm cá nhân [18]. Lý Chiến Từ [2006] đã tiến hành nghiên cứu sự đánh giá đối với thể loại văn bản. Ông cho rằng mô hình, phương thức là tiêu chí quan trọng của đánh giá. Tác

giả đã dựa vào hệ thống lý thuyết của Martin và White, thông qua phản ứng của người đọc tiến hành phân tích khảo sát những lời nói liên quan đến báo chí, lịch sử và tự truyện [26]. Hứa Sánh Sánh[2015] với nghiên cứu phân tích các văn bản báo cáo tình hình nước Mỹ dưới quan điểm của Lý thuyết đánh giá [13]. Lưu Thoát Minh[2013] đã vận dụng lý thuyết đánh giá tiến hành nghiên cứu nguồn tài nguyên đánh giá trong các diễn ngôn xã luận tiếng Anh và tiếng Hán.[19]

Theo Viên Tú Phượng [41], tại trung Quốc, trong 71 luận văn nghiên cứu liên quan đến phân tích diễn ngôn, đã có 65 luận văn nghiên cứu, khảo sát và phân tích các diễn ngôn theo quan điểm của lý thuyết đánh giá. Phân tích diễn ngôn văn học như truyện ngắn, tiểu thuyết, đồng thoại có Vương Chấn Hoa, Vương Nhã Lệ, Đan Huệ Phương, Đinh Tố Bình, Mã Thiết Xuyên, Lưu Phong, Trương Trúc Lợi, Tùy Hiểu Lôi, Lý Hồ... Diễn ngôn học thuật có Lý Chiến Từ, Đường Lệ Bình, Trương Diên Quân, Vương Thiên Hoa, Quán Thục Hồng... Về diễn ngôn tin tức, báo chí có các tác giả như Lưu Thừa Vũ, Vương Chấn Hoa, Hàn Kim Long, Hồ Kiên, Trần Minh Dao, Lý Tường Vân... Nghiên cứu văn bản pháp luật có Vương Chấn Hoa, Trương Thâm Quyền, Trương Lệ Bình. Nghiên cứu diễn ngôn khẩu hiệu có Lý Vinh Quyền; Nghiên cứu văn bản giới thiệu du lịch tiếng Anh trên Internet có Lý Kiếm Hà, Trần Thái Phương. Phân tích những diễn ngôn liên quan đến các bài phỏng vấn hay các buổi nói chuyện có các tác giả như Bàn Tiếp Hiền, Trần Minh Dao, Hà Chiếm Lỗi. Diễn thuyết chính trị có Chung Lợi Lợi, Hứa Văn Đào, Vương Lâm, Dương Hải Hà, Tô Bình, Đàm Hiểu Lệ... Theo thống kê của tác giả, phương pháp phân tích phần lớn là phân tích định tính, phổ biến nhất nguồn phân tích kho ngữ liệu để khảo sát, phân tích để có những phát hiện mới; Phân tích nội dung phần lớn hướng về các tiểu phạm trù trong khung lý thuyết đánh giá. Cụ thể, trong 10 năm qua có 24 bài nghiên cứu, luận văn tiến hành khảo sát, phân tích từ chức năng hoặc ý nghĩa liên nhân, 15 bài viết, luận văn tiếp cận từ phạm trù Thái độ, 8 luận văn thực hiện nghiên cứu trên phạm trù Tham gia, 6 luận văn từ góc nhìn của phạm trù Thang độ.

Mặc dù gặt hái được nhiều kết quả và có nhiều đóng góp tích cực trong nghiên cứu và ứng dụng ngôn ngữ, nhưng Lý thuyết đánh giá vẫn còn có những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện. Nhìn chung, phạm vi phân loại từ vựng thái độ vẫn còn mơ hồ, cần xác lập một tiêu chuẩn thống nhất và khoa học. Tuy có thể dựa vào ngôn cảnh để phân biệt, nhưng lý thuyết đánh giá cần có một tiêu chuẩn đánh giá trong từ vựng để khu biệt từ vựng thái độ. Hơn nữa, giới hạn đơn vị của nguồn đánh giá cũng còn mơ hồ. Điều này gây ra những khó khăn nhất định cho nguồn đánh giá văn bản. Thông thường, ý nghĩa đánh giá thể hiện qua từ và cụm từ, nhưng đánh giá hàm ẩn thường phải dựa vào sự biểu hiện của các đơn vị ngôn ngữ khác như đoạn ngữ, phân câu hay kết cấu câu phức gồm nhiều phân câu. Vì vậy, ý nghĩa đánh giá ở tầng từ vựng và ngữ pháp nên lấy đơn vị nào để thể hiện vẫn là vấn đề cần giải quyết... Ngoài ra, ý nghĩa đánh giá có thể xuất hiện ở nhiều tầng bậc khác nhau của ngôn ngữ và ngôn cảnh, nhưng nghiên cứu hiện nay phần lớn tập trung vào nghiên cứu ngữ pháp – từ vựng. Các phân tích

ngiên cứu khác còn khá ít và chủ yếu tập trung vào diễn ngôn văn bản; diễn ngôn nói cũng còn khá khiêm tốn.

3. Kết luận

Ra đời từ thập niên 90 trên nền tảng lý thuyết chức năng hệ thống, lý thuyết đánh giá từng bước được hoàn thiện và hệ thống hóa trong các nghiên cứu của Martin và Rose. Tại Trung Quốc, hệ thống lý luận mới mẻ này được giới ngôn ngữ học quan tâm phát triển và ứng dụng trong nhiều nghiên cứu khác nhau. Lý thuyết đánh giá đã được các nhà ngôn ngữ học Trung Quốc tiếp thu toàn diện và triệt để. Các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào hệ thống lý luận, ứng dụng ngôn ngữ và nhiều lĩnh vực khác. Các nghiên cứu về hệ thống lý thuyết phần lớn tập trung giới thiệu nguồn gốc và cơ sở lý luận của lý thuyết đánh giá. Điều này cho thấy các nhà nghiên cứu Trung Quốc không còn dè dặt, thận trọng khi tiếp nhận hệ thống lý thuyết này. Các học giả Trung Quốc đã dựa trên nền tảng lý thuyết, ứng dụng vào nghiên cứu ngôn ngữ, qua đó khẳng định nền tảng sáng tạo, phân định rõ ranh giới của lý thuyết này. Thông qua các nghiên cứu họ đưa ra những kiến giải mới, những phương pháp tiếp cận riêng, làm phong phú hệ thống và nội dung của lý thuyết đánh giá. Các nghiên cứu ứng dụng Lý thuyết đánh giá chủ yếu tập trung vào dịch thuật, dạy học ngoại ngữ, phân tích diễn ngôn và nghiên cứu tiếng Hán. Các nghiên cứu về lý thuyết và ứng dụng đều vô cùng phong phú. Nhiều luận án, luận văn và các bài viết cho thấy tính hiệu quả và sức hấp dẫn nhất định của hệ thống lý thuyết mới mẻ này. Theo quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu của Trung Quốc nói riêng cũng như trên thế giới nói chung, ứng dụng Lý thuyết đánh giá trong nghiên cứu ngôn ngữ đã chứng minh vai trò quan trọng của Lý thuyết này. Tiếp tục đi sâu nghiên cứu để có được cái nhìn khách quan về những thành tựu đã đạt được hay khiếm khuyết còn tồn tại, từ đó tìm ra hướng phát triển mới trong tương lai, thiết nghĩ đều là những đóng góp quan trọng và tích cực nhằm hoàn thiện và phát triển hệ thống lý thuyết này.

AN OVERVIEW ON THE DEVELOPMENT AND APPLICATION OF APPRAISAL THEORY IN LANGUAGE STUDIES IN CHINA

Nguyen Thi Linh Tu

Hue University of Foreign Languages, 57 Nguyen Khoa Chiem St., Hue, Vietnam

Abstract. Appraisal Theory is a functional framework that has interpersonal meaning in semantic discourse. Appraisal Theory primarily examines how people use language to evaluate and decide their stance; hence, on the basis of the evaluation, they are able to negotiate and regulate their social relationships. In China, the trend of Appraisal Theory research and application in language studies has attained encouraging results. This attracts the linguistics researchers' interest in the country and brings them a more objective view on this theoretical system, creating the opportunity for Appraisal Theory to develop at a higher level. Within this paper, we introduce the development and application of Appraisal Theory in language studies in China nowadays.

Keywords: interpersonal meaning, Appraisal Theory, language study, China

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bàng Tiếp Hiền, Trần Minh Dao (2009), *Chức năng liên nhân của ngữ đánh dấu Thỏa hiệp trong phỏng vấn và đối thoại trên truyền hình*. Học báo Đại học Chiết Giang. (庞继贤, 陈明瑶, 《电视访谈中介入标记语的人际功能》, 浙江大学学报, 2009年。)
2. Chung Lan Phụng (2007), *Lý thuyết đánh giá và dạy học báo chí*. Tạp chí dạy học ngoại ngữ Sơn Đông. (钟兰凤, 《评价理论、英语报刊教学与媒介素养教育》, 山东外语教学, 2007年。)
3. Chung Lợi Lợi (2005), *Nghiên cứu cách chọn lựa từ vựng trong diễn thuyết chính trị nhìn từ góc độ hệ thống đánh giá*. Ngôn ngữ học chức năng hệ thống và Ngôn ngữ đánh giá toàn quốc. (钟莉莉, 《从评价系统看政治演说语篇中词汇的选择》全国功能语言学研讨会-国际语言评价系统研讨会, 2005年。)
4. Coffin, C., & O'Halloran, K (2006). *The role of appraisal and corpora in detecting convert evaluation*. *Functions of language*, 13(1), 77-110.
5. Dương Tín Chương (2003), *Thủ pháp mang tính đánh giá trong diễn ngôn*. Tạp chí Ngoại ngữ và dạy học Ngoại ngữ. (杨信章, 《语篇中的批评性手段》, 外语与外语教学, 2003年。)
6. Dư Vỹ Quỳnh (2012), *Ứng dụng phân tích ý nghĩa thái độ trong dạy học nghe hiểu tiếng Anh bậc đại học*. Học viện Công thương Hoa Nam. (余伟琼, 《评价理论态度意义分析在大学英语听力教学中的应用》, 华南工商学院, 2012年。)
7. Đường Lê Bình (2004), *Phân tích đánh giá kết cấu ngữ loại của đề tựa sách nghiên cứu*. Tạp chí Tiếng nước ngoài. (唐丽萍, 《学术书评语类结构的评价分析》, 外国语, 2004年。)
8. Đỗ Mai (2015), *Phân tích hệ thống thái độ và tham gia trong Lý thuyết đánh giá*. (杜梅, 《评价理论子系统中的介子和态度分析》, 2015)
9. Hà Trung Thanh (2011), *Phạm trù thang độ trong lý thuyết đánh giá: nguồn gốc lý luận và phát triển*. Học viện ngoại ngữ Bắc Kinh. (何中青 《评价理论中的“级差”范畴：发展与理论来源》, 北京外语学院, 2011年。)

10. Hà Vỹ(2016), *Mô hình cấu trúc phân tích ngôn ngữ sinh thái*. Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh. (何伟, *生态话语分析模式构建*, 北京外国语大学, 2016年。)
11. Hoàng Tuyết Nga (2012), *Sự biến thể của “tá ngôn” trong phạm trù thỏa hiệp của lý thuyết đánh giá*. Học báo Ngữ văn. (黄雪娥, *评价理论接入系统中“借言”之嬗变*, 语文学报, 2012年。)
12. Hood, S. (2004). *Appraising Research: Talking a stance in academic writing, A Ph.D thesis*, Faculty of Education, University of Technology, Sydney.
13. Hứa Sánh Sánh (2015), *Phân tích các văn bản báo cáo tình hình đất nước của Mỹ*. Đại học Sư phạm Sơn Đông. (许倩倩, *《评价理论视角下美国国情咨文语篇分析》*, 山东师范大学 2015年。)
14. Hứa Siêu (2006), *Lý thuyết đánh giá và những gợi mở trong dạy học đọc hiểu tiếng Anh của lý thuyết này*. Học báo Học viện tài chính Vân Nam. (许超 *《评价理论及其对英语阅读教学》*, 云南财贸学院学报, 2006。)
15. Liêu Truyền Phong (2011), *Ứng dụng Lý thuyết đánh giá trong dạy học môn viết ngoại ngữ*. Học báo Đại học Ngoại ngữ Tây An. (廖传峰, *《评价理论在外语写作教学中的应用研究》*, 西安外国语大学学报, 2011年。)
16. Lưu Anh Kiệt (2012), *Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết đánh giá trong dạy học đọc hiểu tiếng Anh*. Học viện Ngoại ngữ Đại học Tế Nam. (刘英杰, *评价理论应用于英语写作教学的实证研究*, 济南大学外国语学院, 2013年。)
17. Lưu Diên (2013) *Nghiên cứu ngôn ngữ đánh giá của Ngôn ngữ học chức năng hệ thống trong báo chí xã luận tiếng Anh*. Đại học Vân Nam. (刘衍, *《英语报刊社论中评价的系统功能语言学研究》* 云南大学, 2013。)
18. Lưu Thế Thụy, Hàn Kim Long (2004), *Hệ thống đánh giá trong lời thoại tin tức*. Tạp chí Dạy học điện hóa ngoại ngữ. (刘世铸、韩金龙, *新闻话语的评价系统*, 外语电化教学, 2004年。)
19. Lưu Thoát Minh (2013), *Phân tích ý nghĩa đánh giá trong lượng từ tiếng Hán*. Học báo ngoại ngữ. (刘悦明, *《现代汉语量词的评价意义分析》*, 外语学报, 2013年。)
20. Lưu Thừa Vũ (2002), *Hệ thống đánh giá diễn ngôn báo chí tiếng Anh và đọc hiểu phê phán*. Học báo Học viện Ngoại ngữ, Đại học sư phạm Sơn Đông. (刘承宇, *《英语报刊语篇评价系统与批评性阅读》*, 山东师大外国语学院学报, 2002年。)
21. Lưu Huệ (2011), *Lý thuyết đánh giá trong Hán ngữ hiện đại*. Tạp chí Nghiên cứu và dạy học Hoa ngữ. (刘慧, *现代汉语评价系统出刍论*, 华文教学与研究, 2011年。)
22. Lưu Tùng, La Tuyết Quyên (2017), *Tổng quan nghiên cứu lý thuyết đánh giá trong nước từ 2011–2015*. Nguyệt báo văn học An Huy. (刘松, 罗雪娟, *2011 – 2015年评价理论国内研究综述*, 安徽文学月刊, , 2017年3期。)
23. Lý Phát Căn (2006), *Khu biệt, công năng và tham số trong đánh giá*. Tạp chí Ngoại ngữ và dạy học Ngoại ngữ. (李发根, *评价的识别功能和参数*, 外语与外语教学, 2006年。)

24. Lương Tư Hoa (2014), *Nghiên cứu Lý thuyết đánh giá và phiên dịch*. Tạp chí Tuần báo khảo thí. (梁思华, 《评价理论与翻译研究探索》, 考试周刊, 2014年64期。)
25. Lý Chiến Tử (2004), *Lý thuyết đánh giá: Ứng dụng và vấn đề trong phân tích lời thoại*. Tạp chí nghiên cứu ngoại ngữ. (李战子, 评价理论: 在话语分析中的应用和问题, 外语研究第5期, 2004年。)
26. Lý Chiến Tử (2006), *Vấn đề và đánh giá: Từ tiềm năng ưu thế của diễn ngôn đến xu hướng đọc*. Tạp chí Ngoại ngữ và dạy học ngoại ngữ. (李战子, 《问题与评价: 从语篇潜势阅读取向》, 外语与外语教学, 2006年。)
27. Martin and Rose (2003), *Working with Discourse: Meaning Beyond the Clause*, London: Continuum.
28. Martin, J. R., & White, P. R. (2005), *The Language of Evaluation: Appraisal in English*. London/ New York: Palgrave/ Macmillan.
29. Mã Hy Vũ (2012), *Ấn dụ tình thái từ góc nhìn phạm trù thỏa hiệp của lý thuyết đánh giá*. Học báo chuyên ngành sư phạm Hòa Điền. (马希武, 《评价理论介入视角观照下的情态隐喻》, 和田师范专业学报, 2012年。)
30. Mã Vỹ Lâm (2007), *Lý thuyết đánh giá – Sự mở rộng của chức năng liên nhân*. Học báo xã hội Nam Kinh. (马伟林《人际功能的拓展 ——评价系统评述》, 南京社会学报, 2007年6期。)
31. Nguyễn Lâm Dương (2015) *Nghiên cứu dịch thuật văn bản thương mại dưới góc nhìn của hệ thống Thái độ theo Lý thuyết đánh giá*. Tạp chí Bắc cực quang. (原淋阳, 评价理论态度系统视域下的商务翻译研究, 《北极光》2015年11期。)
32. Ngu An Ký và Tâu Văn Quân (2009), *Lý thuyết đánh giá của ngôn ngữ chức năng hệ thống và ứng dụng vào tranh luận hùng biện*. Tạp chí Nghiên cứu dạy học tiền tệ. (虞安骥, 邹文君, 系统功能语言学的评价系统理论及其运用——以评价辩论赛语为例, 《金融教学研究》, 2009年。)
33. Phùng Na Na, Vương Na (2005), *Lý thuyết hệ thống đánh giá và ứng dụng*. Tạp chí nghiên cứu trường Đại học Ngoại ngữ Tây An. (冯娜娜, 王娜《系统功能语言学的评价系统理论及其运用》, 西安外国语大学研究生部, 2005年。)
34. Quách Hồng (2003), *Phân tích hệ thống đánh giá*. Hội thảo ngôn ngữ học chức năng toàn quốc. (郭鸿, 《评价系统分析》, 全国功能语言学研讨会, 2003年。)
35. Quan Kính Anh (2009), *Vận dụng liên kết và phân tích đánh giá trong dạy học đọc hiểu tiếng Anh*. Học báo Học viện Khải Lý. (关敬英, 衔接与评价分析在英语阅读教学中的运用, 凯里学院学报, 2007年。)
36. Thẩm Úc Ninh (2012), *Nguồn gốc lý luận đánh giá của ngôn ngữ học chức năng hệ thống*. Nguyệt báo Văn sử. (沈忆宁, 评价理论的系统功能语言学溯源, 《文史月报》2012。)

37. Trương Nghi (2010), *Vai trò của người phiên dịch dưới góc nhìn của lý thuyết đánh giá*. Đại học Ngoại ngữ Tây An.(张宜《评价理论视角下的口译员角色探讨》，西安外国语大学，2010年。)
38. Trương rô Doanh (2014), *Khái quát nghiên cứu liên quan đến lý thuyết đánh giá của Martin ở Trung Quốc*. Tạp chí Xuezhoukan. (张睿营，系统中的态度资源在中国研究述评，《学周刊》，2014年。)
39. Từ Lai Quyên (2013), *Mười năm phát triển của Lý thuyết đánh giá*. Học báo Học viện Thiệu Hưng. (徐来娟，《评价理论二十年》，嘉兴学院学报，2013。)
40. Từ Tố Bình (2011), *Tìm hiểu Lý thuyết đánh giá từ tựa đề của The Language of Evaluation*. Tạp chí Anh ngữ hải ngoại. (徐素萍，从《The Language of Evaluation》序言看评价理论，《海外英语》，2011年)
41. Viên Tú Phương (2010), *Nhìn lại 10 năm phát triển của Lý thuyết đánh giá và triển vọng trong tương lai*. Học báo học viện khoa học xã hội và nhân văn Thiệu Hưng. (袁秀凤，回顾与展望：评价系统理论在中国的十年，绍兴文理学院学报，2010年第6期。)
42. Viện Ngôn ngữ học Việt Nam (2016), *Hội thảo khoa học: Ngôn ngữ học chức năng hệ thống và Ngôn ngữ đánh giá*.
43. Vu Đào (2011), *Hệ thống thái độ của lý thuyết đánh giá với kiến tạo liên kết văn bản*. Tạp chí Anh ngữ hải ngoại. (于涛，评价理论的态度系统对语篇连贯的建构，《海外英语》，2011年)
44. Vương Chấn Hoa (2001), *Hệ thống đánh giá và vận dụng hệ thống đánh giá – Một hướng phát triển mới của ngôn ngữ chức năng hệ thống*. Học báo Đại học Ngoại ngữ Thượng Hải. (王振华，评价系统及其运作——系统功能语言学的新发展，上海外国语大学学报，第6期，2001。)
45. Vương Chấn Hoa (2004), *Nghiên cứu thái độ của “Bản tin chính” trong hệ thống đánh giá* Tạp chí Dạy học Ngoại ngữ Sơn Đông. (王振华，新闻了做了“态度系统”分析，2004年)
46. Vương Chấn Hoa(2007), *Lý thuyết đánh giá: Sức hấp dẫn và mơ hồ*. Tạp chí Dạy học Ngoại ngữ. (王振华、马玉蕾，《评价理论：魅力与困惑》，外语教学,2007。)